

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 175/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26/10/2018
V/v: “Tranh chấp về ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Nhân.*

Bà Lê Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Quốc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số 695/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đào Thị Bích L**, sinh năm: 1975 (có mặt).
Địa chỉ thường trú: Tổ 26, khu K, thị trấn LT, huyện L, tỉnh Đ.
- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1976 (vắng mặt).
Địa chỉ thường trú: Ấp X, xã L, huyện LT, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 9 năm 2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Chị Đào Thị Bích L trình bày

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau vào năm 2001, có đăng kết hôn tại UBND xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai vào ngày 07/3/2001. Sau thời gian chung sống phát sinh mâu thuẫn do anh H nghiện ngập, thường xuyên quậy phá, đập phá đồ đạc, mắng chửi người vợ con. Chị đã Nề lần khuyên bảo nhưng anh H không thay đổi, sửa

chữa. Do cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn H để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 18/10/2001 và cháu Nguyễn Yến N, sinh ngày 09/01/2007. Hiện cháu H và cháu N đang sống chung với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 cháu H và N. Không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày trong biên bản lấy lời khai ngày 28/9/2018:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đào Thị Bích L kết hôn với nhau vào năm 2001, có đăng kết hôn tại UBND xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai vào ngày 07/3/2001. Quá trình chung sống vợ chồng anh không có hạnh phúc do chị L có quan hệ ngoại tình gây ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Nay chị L nộp đơn xin ly hôn anh tại Tòa án thì anh đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 18/10/2001 và cháu Nguyễn Yến N, sinh ngày 09/01/2007. Hiện cháu H và cháu N đang sống chung với chị L. Ly hôn anh có nguyện vọng giao 02 con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Vì lý do bận công việc cá nhân nên anh H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh H đề ngày 28/9/2018.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Từ khi thụ lý, quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng theo quy định pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Xác định quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn H và chị Đào Thị Bích L là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000. Quá trình sống chung anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn; bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống ly thân mà không có biện pháp hàn gắn đoàn tụ cho thấy mục đích hôn nhân không đạt, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Chị L xin ly hôn, anh H cũng đồng ý ly hôn

với chị L. Căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 việc chị L xin ly hôn với anh H là có cơ sở chấp nhận.

Con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 18/10/2001 và cháu Nguyễn Yên N, sinh ngày 09/01/2007. Hiện cháu H và cháu N đang sống chung với chị L. Nguyên vọng của cháu H và cháu N là được sống với chị L và anh H cũng đồng ý giao 02 cháu H, N cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Nên cần tiếp tục giao 02 cháu H, N cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn H có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp ly hôn. Bị đơn anh Nguyễn Văn H có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

[3]. Về nội dung: Chị Đào Thị Bích L và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau vào năm 2001 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai ngày 07/3/2001. Quá trình chung sống do tính tình vợ chồng không hòa hợp nên thường xảy ra mâu thuẫn. Nay xét thấy mục đích hôn nhân không đạt, chị L xin ly hôn anh H tại Tòa án.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đào Thị Bích L về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Văn H thì thấy rằng: Chị L, anh H kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long An, huyện Long Thành vào ngày 07/3/2001 nên xác định hôn nhân giữa chị L, anh H là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Trong quá trình giải quyết vụ án chị L, anh H đều thừa nhận không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ do mâu thuẫn hôn nhân đã trầm trọng. Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/9/2018 anh H có ý kiến đồng ý ly hôn với yêu cầu của chị L. Xét thấy, vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ chứng tỏ mục đích hôn nhân không đạt. Do đó không thể buộc một

cuộc hôn nhân tồn tại mà không có hạnh phúc. Mặt khác anh H cũng đồng ý ly hôn nên chấp nhận đơn xin ly hôn của chị L, xử cho chị Đào Thị Bích L được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Vợ chồng chị L, anh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh Hiếu, sinh ngày 18/10/2001 và cháu Nguyễn Yến N, sinh ngày 09/01/2007. Hiện cháu Hiếu và cháu N đang sống chung với chị L. Trường hợp ly hôn chị L đề nghị được nuôi dưỡng cháu Hiếu và cháu N, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/9/2018 anh H có ý kiến trường hợp ly hôn thì anh có nguyện vọng giao 02 cháu Hiếu và N cho chị L nuôi dưỡng, tạm thời anh không cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu về việc xin nuôi con của các bên thì thấy rằng: Hiện nay cháu Hiếu và cháu N đang sống chung với chị L. Quá trình làm việc cháu Hiếu và cháu N có nguyện vọng được ở với chị L. Mặt khác anh H cũng đồng ý giao cháu H và cháu N cho chị L nuôi dưỡng. Do đó để không làm xáo trộn cuộc sống hiện tại cũng như phù hợp với nguyện vọng của các cháu và anh H thì cần tiếp tục giao cháu H và cháu N cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Do các bên không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xét.

[3] Về án phí: Chị L là người nộp đơn xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 235, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 11 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị Bích L về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Văn H. Xử cho chị Đào Thị Bích L được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 18/10/2001 và cháu Nguyễn Yến N, sinh ngày 09/01/2007 cho chị Đào Thị Bích L trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh H vẫn có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung. Anh H được quyền đến thăm con, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này. Anh H được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có yêu cầu.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xét.

5. Về án phí: Chị Đào Thị Bích L phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nH được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 006738 ngày 13/9/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Chị L đã nộp xong.

Chị L được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Anh H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

*** Nơi nhận :**

- CCTHADS H. Long Thành;
- VKSND H. Long Thành;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- UBND xã Long An;
- Lưu văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

Lưu Đức Chung – Lê Thị Ánh Sáng

Nguyễn Văn Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

Phạm Văn Huỳnh – Lưu Đức Chung

Nguyễn Văn Thành

